TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2019/HS- ST
Ngày: 16/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Rcom Miu
Ông: KPă Lan

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Lã Đại Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST – HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/ QĐXXST – HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Th, sinh năm 1971, tại H.

Nơi đăng ký Th trú: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông: Lê Minh T (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1975. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 28/4/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1975, tại H.

Nơi đăng ký Th trú: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1948 và bà Trần Thị H, sinh năm 1948; chồng: Lê Minh Th, sinh năm 1975. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 28/4/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Bà: Trần Thị D, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G.Vắng mặt.

3. Anh: Nguyễn Q, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Bà: Trần Thị Q, sinh năm 1952

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

5. Bà: Lê Thị T, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

6. Ông: Siu K, sinh năm 1951

Trú tại: Thôn 1, xã P, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Anh:Trần Quang Hậu, sịnh năm 1961.

Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:*

Bà Ksor H' Na My – người dân tộc Ja rai.

Trú tại: Làng H'lil 2, xã Ia Mrơn, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, Lê Minh Th cùng với vợ là Nguyễn Thị Th1 đang ghi bán số lô, đề cho khách tại nhà mình ở thôn 1, xã P, huyện I thì bị lực lượng Công an huyện I phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền mặt là 5.700.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 230 màu đen; 03 giấy phơi đề đều có cùng kích thước (05x29,5)cm) được đánh số thứ tự từ 01 đến số 03; 02 tờ giấy than màu đen và 02 bút bi nhãn hiệu Thiên Long.

Về hình thức đánh bạc như sau:

Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 lợi dụng kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết Miền Trung và Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, đã đứng ra trực tiếp bán đề cho khách. Mỗi ngày, khi khách đến mua đề vợ chồng Th ghi bán số đề và số tiền đề vào 01 tờ giấy rồi giao cho khách bản chính, còn bản sao qua giấy than thì giữ lại để theo dõi thanh toán tiền cho khách trúng đề. Sau khi có kết quả xổ số vào 17 giờ 30 phút hàng ngày, vợ chồng Th, Th1 tổng hợp tiền thắng, thua rồi đốt hủy các phơi đề ghi bán được trong ngày, nếu khách trúng đề thì mang lai đề đến gặp vợ chồng Th, Th1 để nhận tiền như đã thỏa thuận.

Đánh đầu đuôi: Sử dụng hai số của giải tám và hai số cuối giải đặc biệt để làm kết quả ăn thua, người chơi chọn một số từ 00 đến 99 để chơi, nếu đã chọn trùng với hai số của giải tám hoặc hai số cuối của giải đặc biệt thì mua số 1.000 đồng thắng gấp 70 lần, thua thì mất tiền mua đề là 1.000 đồng, số tiền này người bán đề hưởng.

Đánh lô: Sử dụng hai số cuối của các giải để làm kết quả ăn, thua, người chơi chọn một số từ số 00 đến 99 để chơi, nếu số đã chọn trùng với hai số cuối của các giải thì trúng, theo thỏa thuận cứ người mua 01 điểm lô được tính là 13.000 đồng, nếu trùng được 01 điểm thì được 70.000 đồng, không trúng thì mất tiền mua đề, số tiền này người bán đề được hưởng.

Đánh xiên (đá): người chơi chọn hai số từ số 00 đến số 99 để chơi, nếu hai số cùng trong các giải trùng với hai số mà người chơi đã chọn thì thắng cược. Mua 01 điểm xiên (đá) được tính là 26.000 đồng, nếu trúng 01 điểm thì thắng được 500.000 đồng, không trúng thì số tiền này người bán được hưởng.

Đánh ba càng: Sử dụng ba chữ số cuối cùng của các giải để chơi, người chơi chọn một số từ 000 đến 999 để chơi, nếu mua 01 điểm ba càng được tính 13.000 đồng, nếu trúng 01 điểm thì thắng được 500.000 đồng, còn không trúng thì số tiền này người bán đề được hưởng.

Về tỉ lệ hoa hồng: Đánh đầu đuôi: Người chơi được hưởng 20% số tiền đánh tức là khi người chơi đánh 10.000 đồng thì số tiền họ phải bỏ ra cho chủ đề là 8.000 đồng; đánh lô, xiên, ba càng : người chơi không đưởng hưởng tỉ lệ hoa hồng.

Kết quả điều tra, tại phiên tòa xác định:

Tờ phơi đề số 01 kích thước (05x29,5)cm là tịch đề của Lê Minh Th ghi lại các số lô, số đề bán cho người chơi vào ngày 22/4/2019, gồm có số lô là 12 số, số đầu đuôi là 77 số, lô xiên là 02 số, lô ba càng 01 số đã ghi bán cho Siu K, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Q, Trần Thị Q và 04 người (không xác định được họ tên, địa chỉ). Số tiền người chơi bỏ ra mua số lô, đề là 4.232.000 đồng.

Tờ phơi đề số 02 kích thước (05x29,5) cm, là tịch đề của Lê Minh Th ghi lại các số lô, số đề bán cho người chơi vào ngày 22/4/2019, gồm có số lô là 11 số, số đầu đuôi là 17 số, lô xiên là 02 số, đã ghi bán cho Trần Thị D và 04 người (không xác định được họ tên, địa chỉ). Số tiền người chơi bỏ ra để mua số lô, đề là 1.413.000 đồng.

Tờ phơi đề số 03 kích thước (05x29,5) cm, là tịch đề của Nguyễn Thị Th1 ghi lại các số lô, số đề bán cho người chơi vào ngày 22/4/2019 gồm có số lô là 01 số, số đầu đuôi là 27 số, đã ghi bán cho Lê Thị T, Nguyễn Thị Th1 (Th1 tự ghi cho mình). Số tiền người chơi bỏ ra mua số lô, đề là 141.000 đồng.

Tổng số đề trên 03 phơi đề có số lô là 24 số, số đầu đuôi là 151 số, lô xiên là 04 số và ba càng 01 số, ghi bán cho 16 người, trong đó 08 người chơi đề không xác định được họ tên, địa chỉ. Tổng số tiền mà Lê Minh Th và Nguyễn

Thị Th1 "chủ đề" đã nhận từ người chơi bỏ ra để mua số lô, đề trong ngày 22/4/2019 là 5.786.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi ghi bán số lô, đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh P của Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 vào ngày 22/4/2019 bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng nên Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 5.786.000 đồng.

Ngoài ra Lê Minh Th còn khai nhận vào ngày 21/4/2019, Th ghi bán số đề qua điện thoại di động cho Nguyễn Thị Ch đánh lô xiên số 17, 71, 02 điểm với số tiền là 100.000 đồng (Đài bắc, tỉnh T), kết quả mở thưởng 21/4/2019 của xổ số kiến thiết tỉnh T, Châm không trúng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 khai nhận hai vợ chồng bắt đầu ghi bán số đề "Chủ đề" từ tháng 01/2019 tại nhà mình nhưng không Th xuyên (có ngày bán có ngày không bán, do mới bán đề nên ít người đến mua). Sau từng ngày ghi bán số đề và thanh toán tiền đề cho khách (có thắng, có thua) thì vợ chồng Th đã đốt hủy ngay giấy ghi đề.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT – VKS ngày 26/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 về tội: **"** Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện I đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th1, đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Lê Minh Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 28/4/2019.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Th1, mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Lê Minh Th số tiền từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Thị Th1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về tang vật vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 230 màu đen của Nguyễn Thị Th1 quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Th1 không sử dụng vào việc bán số đề nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện I đã trả lại cho Nguyễn Thị Th1. Vì vậy, không đề cập đến

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b, c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000 đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc và 392.000đồng là tiền mua bán đề, tiền hoa hồng do Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1, Trần Thị D, Trần Thị Q, Siu K, Lê Thị T giao nộp. 01 điện thoai di động Nokia 6300, màu vàng; 01 điện thoại Oppo Neo 5.

Tịch thu tiêu hủy 02 tờ giấy than màu đen, 02 bút bi nhãn hiệu thiên long; 01 cái kéo dài 15cm, màu xanh, phần tay cầm của kéo dài 07cm làm bằng nhựa màu xanh, phần lưỡi kéo dài 08cm.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lê Minh Th được hưởng án treo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 01/2019 Lê Minh Th cùng với vợ là Nguyễn Thị Th1 đã lơi dụng kết quả xổ số của một số công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền trung và Miền bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc dưới hình thức ghi bán đề "Chủ đề" tại nhà. Ngày 21/4/2019 Th đánh bạc theo kết quả xổ số đài bắc tỉnh T với số tiền là 100.000 đồng. Ngày 22/4/2019 Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 đánh bạc theo kết quả xổ số tỉnh P với số tiền là 5.786.000 đồng. Như vậy, hành vi đánh bạc của Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 vào ngày 22/4/2019 đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề của các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết rằng việc đánh bạc ăn thua bằng tiền, hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi cá nhân và ý thức xem Th pháp luật nên các bị cáo

vẫn cố tình vi phạm. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dễ gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, cần nghiêm trị để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ở vụ án này mặc dù các bị cáo cố ý thực hiện một tội phạm. Song đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó vai trò,tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Lê Minh Th là người khởi xướng và trực tiếp ghi bán số lô, đề cho khách trong một thời gian dài từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi bị bắt. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Th1 là vợ khi nghe chồng khởi xướng, rủ rê đã không can ngăn mà còn đồng ý cùng chồng tham gia ghi bán số đề được thua bằng tiền cho khách. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này đối với Siu K, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Q, Trần Thị Q, Trần Thị D và Lê Thị Tư là những người tham gia mua số lô, đề của Th, Th1 với tổng số tiền của từng người sử dụng để mua lô đề đều dưới 5.000.000 đồng và đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện I đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Văn Ph sau khi sự việc xảy ra đã vắng mặt khỏi địa phương, đi đâu làm gì không xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện I đang tiếp tục điều tra xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo Lê Minh Th: Hội đồng xét xử xét thấy việc đánh bạc dưới hình thức lô đề có nhiều người tham gia, trong thời gian dài, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống, vật chất tinh thần của nhân dân nên cần nghiêm trị, mặc khác bị cáo Th là người rủ rê, khởi xướng, theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự và nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018

hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Th không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th1.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Minh Th 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 28/4/2019.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Th1 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 16/10/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th1 cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh Th số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Thị Th1 số tiền là 20.000.000(Hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về tang vật vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b,c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.092.000 (Sáu triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng, trong đó 5.700.000đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc và 392.000đồng là tiền mua bán đề, tiền hoa hồng do Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 Trần Thị D, Trần Thị Q, Siu K, Lê Thị T giao nộp. 01 điện thoai di dộng Nokia 6300, màu vàng; 01 điện thoại Oppo Neo 5.

Tịch thu tiêu hủy 02 tờ giấy than màu đen, 02 bút bi nhãn hiệu thiên long; 01 cái kéo dài 15cm, màu xanh, phần tay cầm của kéo dài 07cm làm bằng nhựa màu xanh, phần lưỡi kéo dài 08cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019 giữa Công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Minh Th, Nguyễn Thị Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/9/2019). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Viết Thịnh